

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: BVH - Sinh ngày: 30/6/1988, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông BVN (*Đã chết*) và con bà PTT (*Đã chết*); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 15/12/2016 bị TAND Quận 5 Tp Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn chấp hành 19 tháng, đến ngày 11/5/2018 thì chấp hành xong.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự số 186/2012/HSST ngày 28/5/2012 của TAND quận Hai bà Trưng, Tp Hà Nội xử phạt bị cáo 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 12/01/2014 BVH đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 01/3/2020 BVH trộm cắp chiếc xe mô tô của anh TVL, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan công an huyện Yên Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020, đến ngày 15/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại*: 1. Anh PXĐ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phố Đ, Thị trấn M, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh NVT, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh TVL, sinh năm 1965

Địa chỉ: Phố 2, Thị trấn M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh NTQ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

+ Chị NTM, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: + Anh H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Phố 2, Thị trấn M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị V, sinh năm 1973; Chị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh T, sinh năm 1994; Anh Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Anh B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phố Đ, Thị trấn M, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Anh Y, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có QLNVLQ và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo BVH đã chuẩn bị 01 cờ lê màu trắng và 01 đoạn kim loại màu đen dài 6,7cm rồi đi tìm xe máy để trộm cắp. Khoảng 06 giờ ngày 01/3/2020 BVH đi nhờ xe ô tô tải đến Thị trấn M,

huyện Yên Định, khi đi qua nhà nghỉ của anh TVL ở phố 2 Thị trấn M, BVH thấy trong nhà để xe phía sau có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware màu xanh, BKS 36F8-5031, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Bị cáo quan sát xung quanh không có người nên đã lấy chiếc xe rồi điều khiển sang huyện Thọ Xuân. Trên đường đi BVH tháo biển số xe cùng toàn bộ vỏ nhựa của xe bỏ lại dọc đường để tránh bị phát hiện. Đến ngày 05/3/2020 nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan công an huyện Yên Định khai báo và giao nộp chiếc xe trộm cắp của anh TVL, đồng thời khai báo thêm 02 lần khác bị cáo đã trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 21/02/2020, bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô Airblade màu đỏ-đen, BKS 36B3-68220 của anh PXĐ ở phố Đ, Thị trấn M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi trộm cắp được xe, bị cáo mang xe cắm cho anh NTQ ở xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân và vay số tiền 1.700.000đ. Số tiền này bị cáo đã tiêu hết. Hiện nay chiếc xe đã được anh NTQ tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an để trả lại cho chủ sở hữu anh PXĐ quản lý, sử dụng.

Lần 2: Vào ngày 27/02/2020 bị cáo đã trộm chiếc xe mô tô Sirius, BKS 36N8-9532, trên xe có gắn một giá lai hàng của anh NVT ở thôn L, xã K, huyện Yên Định. Sau khi trộm cắp bị cáo đã tháo biển số xe và toàn bộ phần vỏ nhựa xe, giá lai hàng vứt lại ở dọc đường. Vài ngày sau đó bị cáo đã mang xe này đến quán sửa xe của anh Ngô Khắc Thắm ở thôn Cộng Lực, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân để sửa. Tại đây BVH gặp và bán xe cho một người không quen biết được 1.700.000đ. Số tiền này BVH đã tiêu xài cá nhân, hiện còn lại 633.000đ, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra khi tự thú.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, tại thời điểm trộm cắp, chiếc xe mô tô của anh TVL trị giá 700.000đ; Chiếc xe mô tô của anh PXĐ có trị giá 19.000.000đ; Chiếc xe mô tô của anh NVT trị giá 3.600.000đ. Kết quả định giá đã được thông báo đến bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc mô tô thu hồi được cho anh PXĐ và anh TVL quản lý, sử dụng. Đối với các chứng cứ khác gồm 01 chiếc cờ lê, 01 đoạn dây kim loại dài 6,7cm tiếp tục bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định chờ xử lý.

Cơ quan công an cũng tiến hành xác minh người đã mua chiếc xe máy sirius, BKS 36N8-9532 mà BVH trộm cắp của anh NVT nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không thu giữ được xe bị mất và không có cơ sở xử lý đối với người mua xe.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSÝĐ ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo BVH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử phạt bị cáo BVH từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (06/3/2020).

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh NVT giá trị chiếc xe máy theo định giá bằng 3.600.000đ, được trừ đi 633.000đ bị cáo giao nộp, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho anh NVT.

Đối với số tiền 1.700.000đ anh NTQ cho bị cáo vay, hiện nay anh NTQ không yêu cầu bị cáo gì về số tiền này nên miễn xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê, 01 đoạn dây kim loại dài 6,7cm hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo BVH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo BVH đã thừa nhận bị cáo đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản gồm: Hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Ware BKS 36F8-5031 của anh TVL ngày 01/3/2020 có giá trị theo định giá 700.000đ; Hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Airblade BKS 36B3-68220 của anh PXĐ ngày 21/02/2020 có trị giá 19.000.000đ và hành vi trộm cắp chiếc xe Sirius BKS 36N8-9532 của anh NVT ngày 27/02/2020 có trị giá 3.600.000đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hành vi bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô Ware BKS 36F8-5031 của anh TVL có giá trị theo định giá không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan công an huyện Yên Định đã xử lý hành chính bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với hành vi này.

Đối với 02 lần bị cáo trộm cắp xe máy của anh PXĐ và anh NVT có giá trị theo định giá của mỗi lần đều lớn hơn 02 triệu đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần phạm tội này.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo BVH phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo BVH có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã chủ động ra cơ quan công an tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo BVH là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị TAND quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi về địa phương sinh sống lại tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thị trấn M và xã K, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Với nhân thân của bị cáo kể trên thể hiện khả năng tự cải tạo, giáo dục bản thân của bị cáo không cao, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy BKS 36F8-5031 của anh TVL và xe máy BKS 36B3-68220 của anh PXĐ mà bị cáo trộm cắp, công an đã thu hồi và trả lại cho anh TVL và anh PXĐ quản lý sử dụng. Hiện nay anh TVL và anh PXĐ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì liên quan đến chiếc xe trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Sirius BKS 36N8-9532 của anh NVT hiện nay không thu hồi được, thiệt hại là do bị cáo gây ra, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh NVT giá trị chiếc xe bị trộm cắp theo định giá là 3.600.000đ, được trừ đi 633.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp khi tự thú, hiện đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Số tiền còn lại buộc bị cáo BVH phải tiếp tục bồi thường cho anh NVT.

Về trách nhiệm đối với chị NTM: Chiếc xe máy Sirius BKS 36N8-9532 của anh NVT bị mất là xe anh NVT mượn của chị NTM, hiện nay chị Mai có quan điểm muốn tự thương lượng, giải quyết với anh NVT về trách nhiệm bồi thường, không yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm đối với anh NTQ: Xét việc anh NTQ cho bị cáo vay số tiền 1.700.000đ là quan hệ dân sự thông thường, không trái quy định của pháp luật, hiện nay anh NTQ không yêu cầu gì đối với khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc cò lê 8-9 và 01 đoạn dây kim loại dài 6,7cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy của anh TVL và anh PXĐ hiện nay đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu sử dụng nên không xem xét.

Đối với 02 Biển số xe, phần vỏ nhựa, giá đèo hàng của 02 chiếc xe máy bị trộm cắp và chiếc xe Sirius BKS 36N8-9532 của anh NVT, cơ quan điều tra không truy tìm được nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo BVH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo BVH 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo BVH phải có trách nhiệm bồi thường cho anh NVT số tiền 3.600.000đ, nhưng được trừ đi số tiền 633.000đ bị cáo đã giao nộp trước đó. Bị cáo BVH còn phải tiếp tục bồi thường cho anh NVT 2.967.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu bảy nghìn đồng*).

Anh NVT được nhận số tiền 633.000đ (*Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo PBVH ủy nhiệm chi của Công an huyện Yên Định ngày 23/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cò lê 8-9 màu trắng đã qua sử dụng và 01 đoạn dây kim loại màu đen dài 6,7cm, hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo pBVH nhập kho số NK 23 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo BVH phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng